

Bản án số: 300/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Ngô Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 755/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà 436, ấp T, thị trấn C M, huyện C M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Cẩm T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, thị trấn CM, huyện C M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Phan Văn Q trình bày: Ông và bà Lê Cẩm T cưới nhau vào năm 2011 có tổ chức lễ cưới, đến năm 2013 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, hôn nhân do tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay cự cãi, không tôn trọng nhau, thường xảy ra bất hòa, cha mẹ hai bên cũng biết vợ chồng mâu thuẫn nhưng không có ý kiến, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay không tới lui thăm nhau. Thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Cẩm T. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Cẩm H –

Sinh ngày 14/4/2011 hiện nay đang sống với mẹ và Phan Văn G, sinh ngày 21/4/2014 hiện nay đang sống với cha. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phan Văn G, đồng ý để vợ được tiếp tục nuôi cháu Phan Thị Cẩm H.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Cẩm T không gửi cho Tòa án ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Phan Văn Q khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với bà Lê Cẩm T. Bà Lê Cẩm T có nơi cư trú ấp T, thị trấn CM, huyện C M, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bà Lê Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Phan Văn Q và bà Lê Cẩm T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, hay cự cãi, không tôn trọng nhau, thường xảy ra bất hòa. Trong quá trình giải quyết bà Lê Cẩm T không gửi ý kiến cho Tòa án và vắng mặt tại các phiên hòa giải. Xét thấy, ông Q yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành; trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phan Văn Q.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Phan Văn Q xác định vợ chồng có 02 con chung tên Phan Thị Cẩm H – Sinh ngày 14/4/2011 hiện nay đang sống với mẹ và Phan Văn G, sinh ngày 21/4/2014 hiện nay đang sống với cha; khi ly hôn ông Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Phan Văn G; đồng ý để bà Lê Cẩm T tiếp tục nuôi con tên Phan Thị Cẩm H. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q không tranh chấp với bà Lê Cẩm T việc nuôi cháu Phan Thị Cẩm H; đối với cháu Phan Văn G ông Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy từ lúc vợ chồng ly thân đến nay ông Q là người trực tiếp nuôi con chung nên tình cảm,

tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng. Đó đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Q được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do ông Q không yêu cầu nên không xét đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Q.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phan Văn Q ly hôn với bà Lê Cẩm T. Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2013 do Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 24/5/2013 không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Ông Phan Văn Q được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Văn G, sinh ngày 21/4/2014; bà Lê Cẩm T được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Thị Cẩm H, sinh ngày 11/4/2011. Ông Phan Văn Q, bà Lê Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn Q, bà Lê Cẩm T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Ông Phan Văn Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013503 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Phan Văn Q đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND TTCM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Dương

